



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI **HABECO**

183 Hoàng Hoa Thám, TP. Hà Nội; Tel: 04.38453843; Fax: 04.37223784; Website: <http://www.habeco.com.vn>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0101376672 cấp thay đổi lần 1 ngày 30/07/2010

NGHỊ QUYẾT **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013** **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 09/06/2008;
- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội ngày 20 tháng 05 năm 2013,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2012 và kế hoạch năm 2013 với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2012:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ: 456,8 triệu lít
- Doanh thu tiêu thụ SP chính: 6.015,6 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 966,5 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 724,9 tỷ đồng
- Mức chia cổ tức: 15% VDL/ năm

1.2. Kế hoạch năm 2013:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ: 480 triệu lít
- Doanh thu tiêu thụ SP chính: 6.537 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 919 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 680 tỷ đồng

trong đó, trích quỹ an sinh XH là: 3,5 tỷ đồng

- Mức chia cổ tức: 16% VDL/ năm

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt và phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2012:

4.1 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	SỐ TIỀN (VNĐ)
I	Tổng tài sản	7.860.529.848.170
1	Tài sản ngắn hạn	2.753.561.810.919
2	Tài sản dài hạn	5.106.968.037.251
II	Nguồn vốn	7.860.529.848.170
1	Nợ phải trả	2.827.727.486.722
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	4.178.217.650.233
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	790.049.694.400
2.3	Quỹ dự phòng tài chính	212.480.980.537
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	854.471.157.296
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.466.122.806.662
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.187.161.135.393
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.338.095.354.571
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	981.432.835.227

4.2. Báo cáo tài chính riêng năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
I	Tổng tài sản	4.780.811.886.639
1	Tài sản ngắn hạn	1.612.702.775.947
2	Tài sản dài hạn	3.168.109.110.692
II	Nguồn vốn	4.780.811.886.639
1	Nợ phải trả	1.036.624.716.812

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	3.744.187.169.827
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	518.098.739.671
2.3	Quỹ dự phòng tài chính	183.083.198.468
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	725.005.231.688
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.943.158.011.492
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	963.218.238.312
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	966.469.615.837
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	724.906.855.270

4.3. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2012

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Năm 2012	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế BCTC tổng hợp năm 2012	724.906.855.270	
2	Trích lập các quỹ năm 2012 tại Cty TNHH MTV TM Habeco	6.389.365.646	
2.1	Quỹ KT-PL để lại Cty MTV	4.287.740.646	
2.2	Trích bổ sung quỹ KT-PL năm 2011	1.601.625.000	
2.3	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	500.000.000	
3	Lợi nhuận năm còn lại phân phối (3 = 1 - 2)	718.517.489.624	
4	Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2012 cho người lao động (1,5 tháng lương thực hiện)	12.833.575.215	Trích quỹ KT-PL 1,5 tháng lương thực hiện
5	Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2011	11.819.000.000	Bổ sung 1,5 tháng lương thực hiện 2011 (DN loại A)
6	Trích quỹ dự phòng tài chính (10% LN)	72.490.685.527	Tỷ lệ bắt buộc 10% LNST
7	Trả cổ tức năm 2012, tỷ lệ 15% VDL/năm.	347.700.000.000	
8	Trích quỹ đầu tư phát triển	269.674.228.882	

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Năm 2012	Ghi chú
9	Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	500.000.000	
10	Trích quỹ an sinh xã hội	3.500.000.000	
	Cộng (4 + 5 + 6 + 7 + 8)	718.517.489.624	

Điều 5. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2012 và tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2013 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ giúp việc HĐQT, thư ký HABECO.

5.1. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2012 của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Habeco:

a) Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2012 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HABECO **2.676 triệu đồng**, trong đó:

- Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị: 1.284 triệu đồng
- Tiền lương của Tổng giám đốc: 840 triệu đồng
- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát: 504 triệu đồng
- Thù lao của Thư ký HABECO: 48 triệu đồng

Tổng cộng:

2.676 triệu đồng

b) Quyết toán tiền thưởng năm 2011:

Căn cứ Quyết định số 6538/QĐ-BCT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xếp doanh nghiệp loại A năm 2011 đối với Tổng công ty, theo qui định Nhà nước, Hội đồng Quản trị thông qua mức thưởng Ban Quản lý điều hành, Ban Kiểm soát năm 2011 là 500 triệu đồng được chi trả trong năm 2012.

c) Quyết toán tiền thưởng năm 2012:

Khi có Quyết định xếp loại Doanh nghiệp năm 2012, HĐQT quyết định trên cơ sở tổng tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2013

a) Hội đồng quản trị:

- Thành viên chuyên trách: 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm: 04 người.

b) Ban kiểm soát:

- Thành viên chuyên trách: 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm: 02 người.

c) Tổ giúp việc Hội đồng Quản trị, thư ký HABECO:

- Thành viên kiêm nhiệm: 4 người.

d) Tổng quỹ tiền lương, thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giữ bằng mức năm 2012;

Tổng cộng: 1.902 triệu đồng, bằng 0,28% lợi nhuận sau thuế.

e) Tiền lương của Tổng Giám đốc được giữ nguyên như năm 2012:

Quỹ tiền lương thành viên chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013 được xác định thực hiện như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu trình tại Đại hội đồng cổ đông thì quỹ lương thực hiện bằng quỹ lương kế hoạch.

- Không hoàn thành một trong các chỉ tiêu nêu trên thì căn cứ vào mức độ thực hiện và mức độ quan trọng của từng chỉ tiêu để xác định mức độ giảm trừ quỹ lương thực hiện theo nguyên tắc giảm 1% chỉ tiêu kế hoạch thì giảm 0,3% quỹ lương kế hoạch.

f) Tiền thưởng Ban quản lý điều hành:

Tiền thưởng năm 2013 của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Tổ giúp việc HĐQT và thư ký HABECO gắn liền với kết quả thực hiện lợi nhuận so với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm và được tính như sau:

- Đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng tương đương một tháng bình quân tiền lương hoặc thù lao thực tế.

- Vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng 20% phần lợi nhuận vượt nhưng không quá hai tháng bình quân tiền lương hoặc thù lao thực tế.

Điều 6. Thông qua Điều lệ Tổng Công ty sửa đổi theo nội dung đã trình tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2013

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính Habeco năm 2013.

Điều 8. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2008 – 2012); bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 – 2017) như sau:

8.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Tuấn Phong
2. Ông Nguyễn Hồng Linh

3. Ông Trần Đình Thanh
4. Bà Nguyễn Thị Nga
5. Ông Tayfun Uner

8.2. Thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông Trần Thuận An
2. Ông Bùi Hữu Quang
3. Bà Đinh Thị Thanh Hải

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Đại hội đồng cổ đông họp ngày 20 tháng 05 năm 2013 biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định về nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ HABECO.

Nơi nhận:

- UBCKNN (CBTT);
 - Bộ Công Thương (để báo cáo);
 - Các cổ đông Habeco;
 - HĐQT, BKS;
 - Ban TGD;
 - Đăng tin trên
- <http://www.Habeco.com.vn>;
- Lưu Thư ký, Văn thư.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HABECO

CHỦ TỌA



Nguyễn Tuấn Phong